

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



Hướng dẫn sử dụng Hệ thống HUMG E-Learning

Dành cho Giảng viên

* Tài liệu hướng dẫn sử dụng được biên soạn bởi Nhóm nghiên cứu E-Learning

MỤC LỤC

1.	Đăng nhập	1
2.	Các thao tác trên một khóa học	1
2.1.	Giới thiệu chung	1
2.2.	Thêm một hoạt động hoặc tài nguyên	3
3.	Chức năng Assignment	5
3.1.	Truy cập chức năng Assignment	5
3.2.	Giao diện và các chức năng cơ bản.....	5
4.	Hướng dẫn chức năng Quiz.....	9
4.1.	Tạo một Quiz mới.....	9
4.2.	Thêm ngân hàng câu hỏi vào Quiz	16

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG E – LEARNING DÀNH CHO GIẢNG VIÊN

1. Đăng nhập

Truy cập vào địa chỉ: <https://elearning.humg.edu.vn/> , nhập thông tin tài khoản quản trị ở bên trái (đối với trường hợp dùng local account) hoặc click vào nút “Đăng nhập với e-mail HUMG” ở bên phải (đối với trường hợp dùng Microsoft Account gắn với e-mail HUMG)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
HỆ THỐNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN E-LEARNING

☐ Nhớ tên tài khoản

[Bạn quên kí danh hoặc mật khẩu?](#)

Trình duyệt của bạn cần phải mở chức năng quản lí cookie [?](#)

Đăng nhập bằng tài khoản của bạn trên:

2. Các thao tác trên một khóa học

2.1. Giới thiệu chung

Vào khóa học mình muốn thao tác

Dashboard

Site home

Calendar

Private files

Site administration



Available courses

Computer Organization and Architecture

Teacher: Thu Thuy
Teacher: Teacher User

Operating System Principle

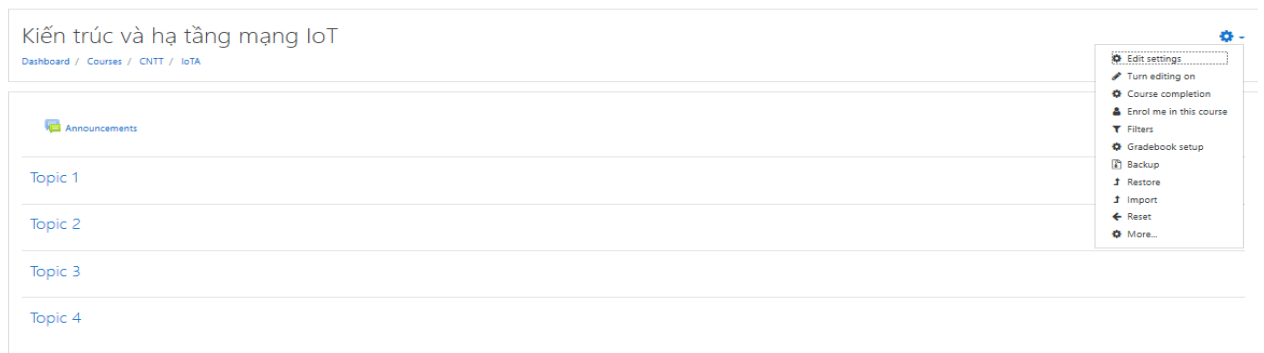
Teacher: Nguyen Thi Huu Phuong

Web Application Development

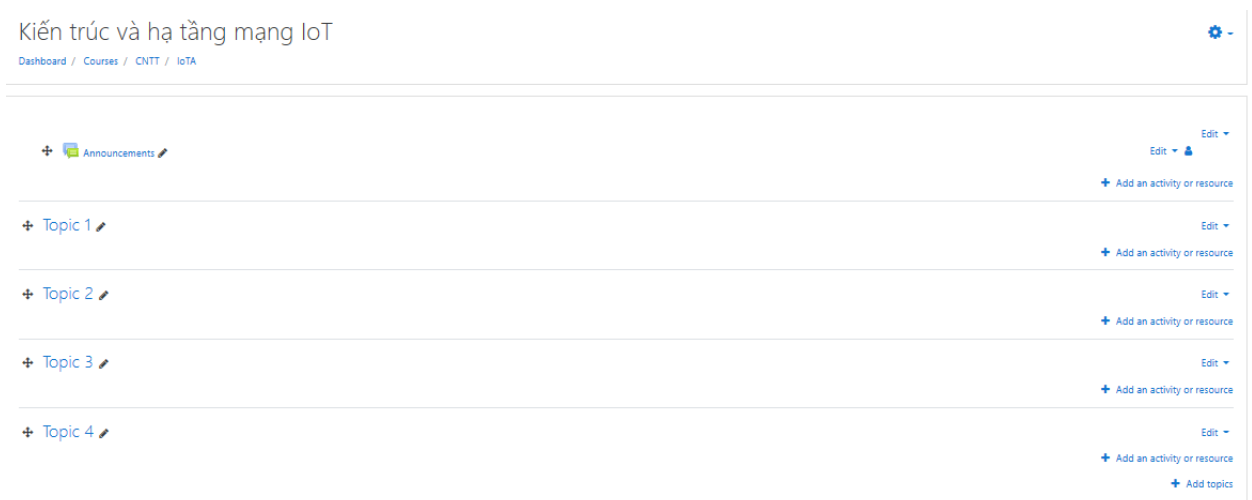
Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT

Môn học cung cấp khái niệm cơ bản về mạng

- Chọn Khóa học mình cần thao tác. Ví dụ: Kiến trúc hạ tầng mạng IoT
- Bật chế độ chỉnh sửa góc phải màn hình

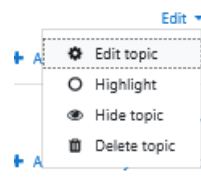


Sau đó ta được giao diện như sau:



Mặc định hệ thống E-Learning chia nội dung bài thành 4 topic, ta có thể thêm hoặc xóa bớt topic tùy theo mục đích của mình.

Tại nút Edit:



Edit Topic - Chỉnh sửa chủ đề

Summary of Topic 1

General

Section name

☐ Custom

Chương 1 - Tổng quan về IoT

Summary



Rich text editor toolbar with icons for undo, redo, bold, italic, bulleted list, numbered list, link, unlink, insert image, insert video, insert audio, insert file, and source code. Below the toolbar is a text area containing the text: "Chương này trình bày các khái niệm IoT, đặc điểm, thuận lợi và khó khăn, tình hình phát triển IoT trên thế giới."

Restrict access

Save changes

Cancel

Sau khi điền các thông tin cần thiết. Click Save changes.

Hide Topic - Ẩn chủ đề

Delete Topic - Xóa chủ đề

2.2. Thêm một hoạt động hoặc tài nguyên

Có 14 loại hoạt động khác nhau trong phiên bản Moodle tiêu chuẩn có thể được tìm thấy khi chỉnh sửa được bật và liên kết '**Add an activity or resource**' (thêm một hoạt động hoặc tài nguyên)' được nhấp vào.

Assignments

Cho phép giáo viên giao bài tập và cho điểm

Chat

Cho phép người tham gia thảo luận đồng bộ thời gian thực

Choice

Một giáo viên hỏi một câu hỏi và chỉ định một sự lựa chọn của nhiều phản hồi

Database

Cho phép người tham gia tạo, duy trì và tìm kiếm một ngân hàng các record entries

Feedback

Để tạo và tiến hành khảo sát để thu thập phản hồi.

Forum

Cho phép người tham gia thảo luận .

Glossary

Cho phép người tham gia tạo và duy trì danh sách các định nghĩa, như từ điển

Lesson

Để cung cấp nội dung theo cách linh hoạt

Quiz

Cho phép các giáo viên thiết kế và thiết lập các bài kiểm tra (quiz tests).

SCORM

Cho phép các gói SCORM về nội dung khóa học

Survey (Khảo sát)

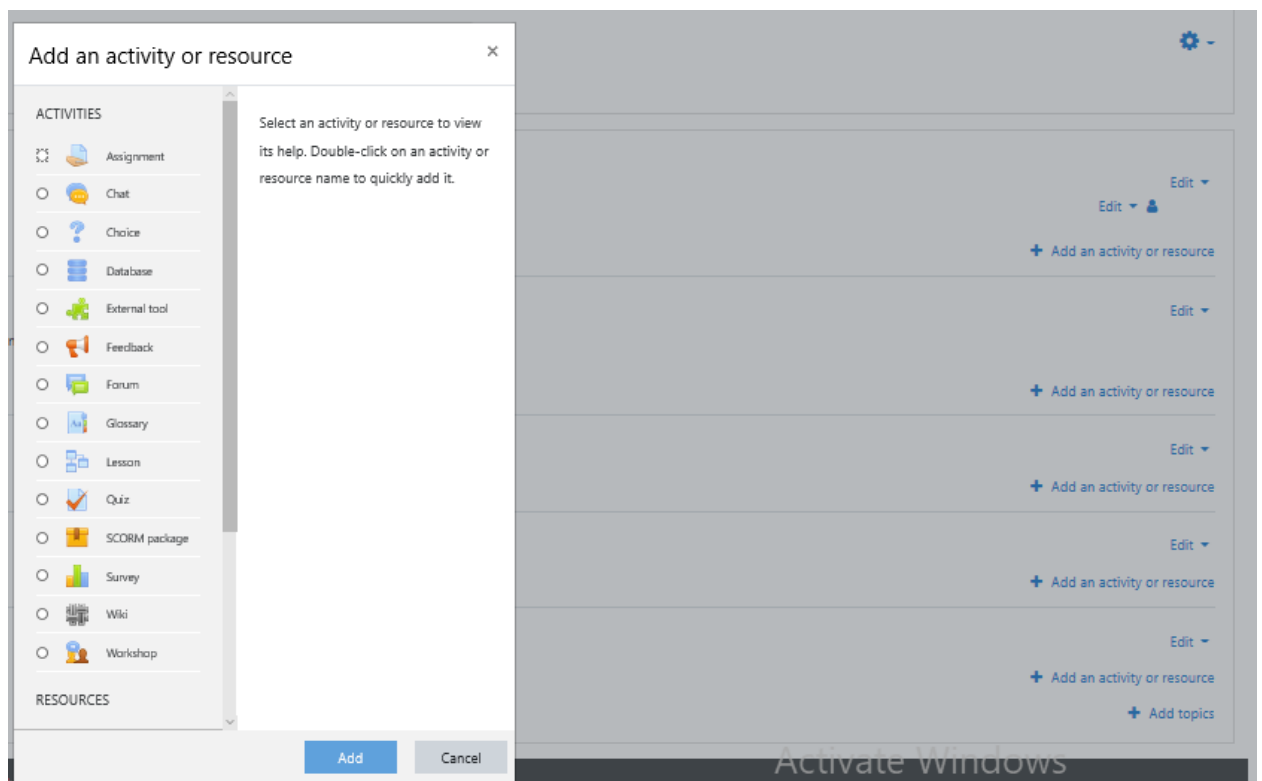
Đề thu thập dữ liệu từ sinh viên về chất lượng của việc giảng dạy.

Wiki

Một bộ sưu tập các trang web mà bất kỳ ai cũng có thể thêm hoặc chỉnh sửa

Workshop

Enables peer assessment



3. Chức năng Assignment

Module Assignment cho phép học viên tải lên các nội dung số để chấm điểm. Giáo viên có thể yêu cầu học viên nộp các bài tiểu luận, bảng biểu, bài trình bày, trang web, hình ảnh, hoặc là các đoạn audio, video có dung lượng nhỏ... Ngoài ra, giáo viên cũng có thể yêu cầu học viên nhập trực tiếp câu trả lời của họ vào trong Bài tập.

3.1. Truy cập chức năng Assignment

- Vào khóa học mình cần thao tác.
- Setting / turn edit on
- Vào Topic cần thêm bài tập. Click 'Add an activity or resource' Chọn Assignment. Click "Add"

The screenshot shows the 'Assignment' creation interface. It includes the following sections:

- Assignment name:** A text input field.
- Description:** A rich text editor with various formatting tools (bold, italic, link, etc.).
- Additional files:** A section with a 'Files' icon and a large dashed box for dragging and dropping files. A blue arrow points to the box with the text 'You can drag and drop files here to add th...'. There is also a checkbox 'Display description on course page'.
- Availability:** A section with four rows of date and time pickers, each with an 'Enable' checkbox.

Field	Day	Month	Year	Hour	Minute	Enable
Allow submissions from	22	February	2020	00	00	☒
Due date	29	February	2020	00	00	☒
Cut-off date	22	February	2020	16	58	☐
Remind me to grade by	7	March	2020	00	00	☒

3.2. Giao diện và các chức năng cơ bản

General

- Assignment name – *Tên bài tập* - Gán tên cho tên bài tập (sinh viên sẽ thấy để click vào)
- Ở phần Description (Mô tả), giáo viên nên mô tả cẩn thận và chi tiết về Bài tập của mình
- Additional files - *Tệp bổ sung*

Ở đây bạn có thể thêm các tập tin có thể được trợ giúp cho các sinh viên khi họ làm nhiệm vụ của họ. (Kiến thức liên quan hoặc có thể các biểu mẫu trình bày)

Availability

- Allow submissions from - *Cho phép gửi từ*

Điều này ngăn chặn sinh viên gửi trước ngày được hiển thị nhưng nó không bài tập hay các tài liệu liên quan.

- Due date - *Ngày đến hạn*

Vẫn cho phép sau ngày này nhưng sẽ được đánh dấu là trễ. Vô hiệu hóa tín năng này bằng cách bỏ chọn hộp kiểm. Nhiệm vụ mà không có ngày đến hạn sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển (dashboard) ' không có ngày đến hạn ' 'No Due Date'.

- Cut-off date

Sau ngày này, sinh viên sẽ không thể gửi và nút gửi sẽ biến mất.

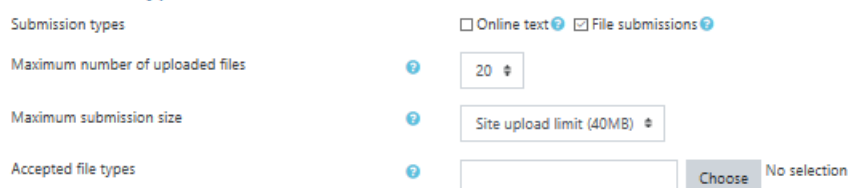
- Remind me to grade by..

Một ngày cần phải được nhập vào đây nhằm mục đích hiển thị trên the teacher's Course overview block của giáo viên và trong lịch. Nó sẽ hiển thị khi ít nhất một sinh viên nộp.

Nếu không cần chức năng này có thể không click vào Enable

Submission types

▼ Submission types



The screenshot shows the 'Submission types' settings in Moodle. At the top, there are two checkboxes: 'Online text' (unchecked) and 'File submissions' (checked). Below these are three settings: 'Maximum number of uploaded files' set to 20, 'Maximum submission size' set to 'Site upload limit (40MB)', and 'Accepted file types' with an empty text box and a 'Choose' button. To the right of the 'Accepted file types' box is the text 'No selection'.

Ở đây bạn có thể quyết định cách bạn muốn sinh viên gửi công việc của họ cho bạn.

Online text - Văn bản trực tuyến

Students type their responses directly in Moodle using a text editor (such as the Atto editor which automatically saves text at regular intervals.)

It's possible to set a word limit on an online text assignment. Students get a warning if they try to exceed the word limit. Numbers are counted as words and abbreviations such as I'm or they're are counted as single words.

Sinh viên nhập câu trả lời của họ trực tiếp vào Moodle bằng cách sử dụng một trình soạn thảo văn bản (chẳng hạn như trình soạn thảo Atto tự động lưu văn bản.)

Có thể thiết lập một giới hạn số lượng từ trên một nhiệm vụ văn bản trực tuyến. Sinh viên nhận được một cảnh báo nếu họ cố gắng vượt quá giới hạn từ.

File submissions

Students can upload one or more files of any type the teacher can open. The teacher can annotate uploaded PDFs, docx and odt files within the browser, and on saving, the annotated file is made available to the student. (Check with your admin that Ghostscript and a document converter are enabled, if you can't annotate uploaded files.) In the screenshot below, a docx file has been uploaded and converted so that the teacher may use the annotation tools to comment directly on the student's assignment.

Sinh viên có thể tải lên một hoặc nhiều tập tin của bất kỳ loại giáo viên có thể mở. Giáo viên có thể chú thích các tệp PDF, DOCX và ODT đã tải lên trong trình duyệt và lưu, tệp chú thích được cung cấp cho sinh viên. Giáo viên có thể sử dụng các công cụ chú thích để nhận xét trực tiếp về nhiệm vụ của sinh viên.

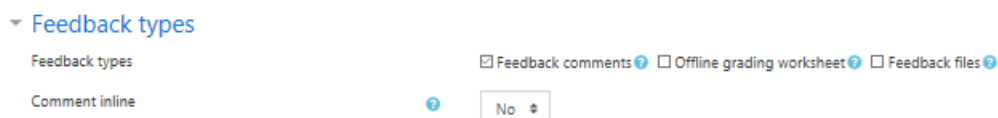
Maximum submission size - Kích thước gửi tối đa

Kích thước tải lên tối đa đề cập đến mỗi tập tin mà sinh viên tải lên. Nó không thể lớn hơn giới hạn trong cài đặt khóa học (Course settings)

Accepted file types - Các loại tệp được chấp nhận

Các giáo viên có thể xác định các loại tệp tin mà sinh viên có thể tải lên. Một bộ chọn loại tệp xuất hiện khi nhấp vào 'Choose' - 'chọn', cung cấp lựa chọn các loại tệp khác nhau. (Xem lựa chọn loại tệp video để biết thêm thông tin.) Để trống mục này sẽ cho phép tất cả các loại tệp.

Feedback types



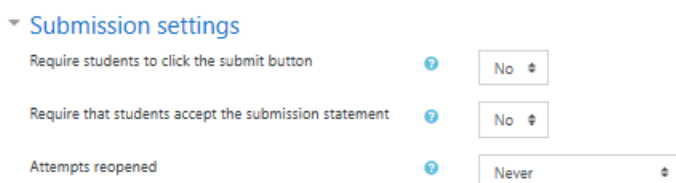
Feedback comments

Nếu mục này được kích hoạt (enabled), đánh dấu có thể để lại ý kiến cho mỗi bài nộp (xuất hiện trên màn hình phân loại nhiệm vụ.)

Trình soạn thảo Atto cho phép ghi âm thanh và video khi chấm điểm, cùng với các tùy chọn để tải lên các tệp tin hỗ trợ như hình ảnh.

Chú thích PDF (Annotate PDF) xuất hiện nếu thiết lập này được kích hoạt bởi quản trị viên trang web trong phần bổ sung quản lý nhiệm vụ phản hồi của quản trị *section of Site admin* và sẽ cho phép các giáo viên chú thích bằng cách sử dụng nhận xét, đánh dấu và các tính năng khác.

Submission settings



Require students click submit button - Yêu cầu sinh viên nhấp vào nút gửi - submit

Nếu mục này chọn "No" 'không' học sinh có thể thực hiện thay đổi để gửi của họ bất cứ lúc nào. (Nếu bạn muốn ngăn chặn họ thay đổi bài tập một khi bạn đã sẵn sàng để chấm, nhấp vào 'View/Grade all submissions'; tìm học sinh và từ cột chỉnh sửa - Edit column, nhấp vào biểu tượng hành động the action icon và chọn 'Prevent submission changes'.

Nếu chọn 'yes' 'có', học viên có thể tải lên phiên bản dự thảo của bài tập cho đến khi họ sẵn sàng gửi. Nhấp vào nút Submit (the submit button) khi đã hoàn thành các bản nháp.

Grade

▼ [Grade](#)

Grade



Type

Point

Maximum grade

100

Grading method



Simple direct grading

Grade category



Uncategorised

Grade to pass



Blind marking



No

Hide grader identity from students



No

Use marking workflow



No

4. Hướng dẫn chức năng Quiz

Quiz trong Moodle được sử dụng để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về tài liệu. Quiz Moodle bao gồm một hoạt động Quiz có chứa một hoặc nhiều câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi của khóa học. Quiz cho phép người dùng quản lý một danh mục các câu hỏi trong một bố cục và thứ tự cụ thể, cung cấp các loại phản hồi khác nhau dựa trên cách học sinh thực hiện bài kiểm tra và kiểm soát các cách học sinh có thể truy cập Quiz. Ngân hàng câu hỏi đóng vai trò là kho lưu trữ có tổ chức của tất cả các câu hỏi trong khóa học, tách biệt với mọi hoạt động Quiz có thể sử dụng chúng.

Quiz dùng để đánh giá trình độ của học viên thông qua các dạng đánh giá quen thuộc bao gồm đúng/sai, đa lựa chọn, câu trả lời ngắn, câu hỏi phù hợp, câu hỏi ngẫu nhiên, câu hỏi số, các câu trả lời nhúng với đồ họa và văn bản mô tả. Đối với hình thức học trực tuyến thì các đề thi phải được nghiên cứu kỹ để phù hợp với các đối tượng học viên. Quiz cung cấp các phương tiện để tổ chức một đề thi trực tuyến, từ tạo đề thi đến các thông tin, báo cáo về học viên tham gia thi, kết quả.

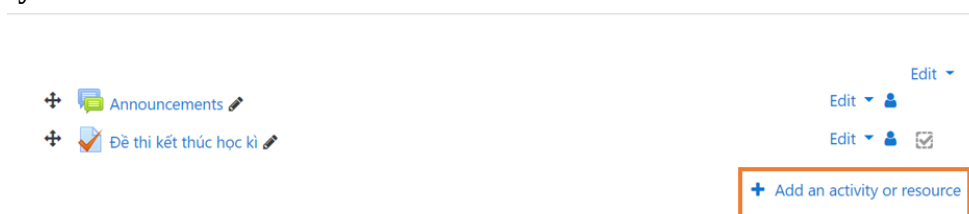
Chức năng này được tạo bởi người dùng là giáo viên của từng khóa học. Trình tự tạo một Quiz thông thường bao gồm:

- A. Tạo mới một Quiz
- B. Thêm ngân hàng câu hỏi vào Quiz
- C. Thêm câu hỏi vào đề thi và sắp xếp đề thi

Các bước tạo Quiz trong một khóa học được thực hiện như sau:

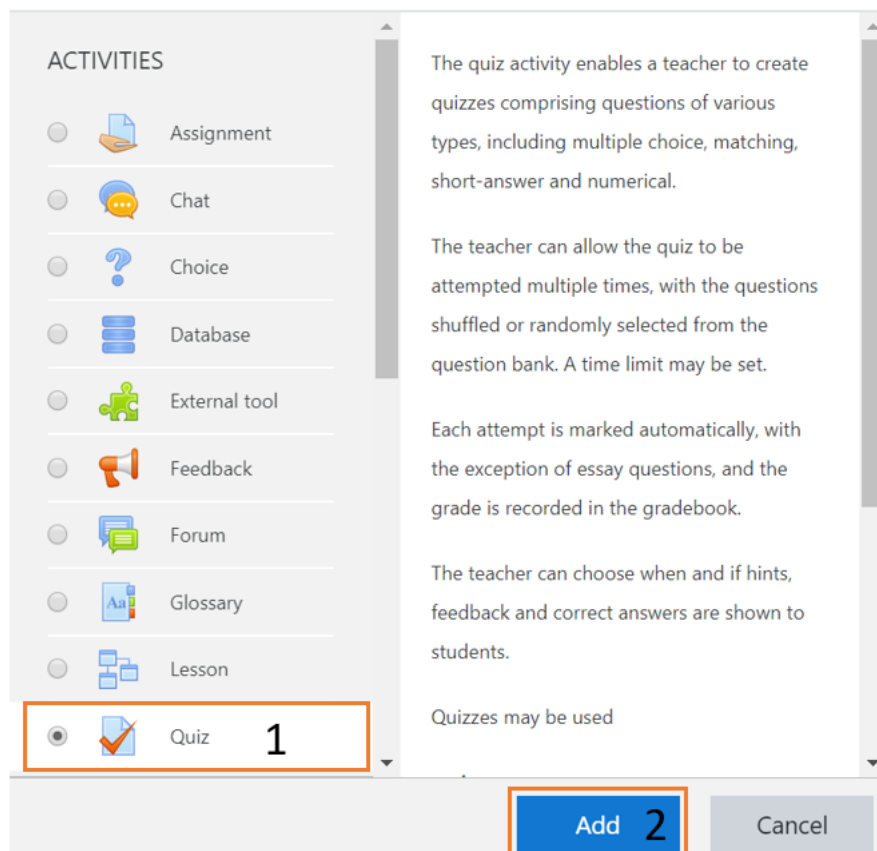
4.1. Tạo một Quiz mới

- **Bước 1:** Vào khóa học cần tạo Quiz, bật chế độ chỉnh sửa cho trang, và lựa chọn **Add an activity or resource**.



- **Bước 2:** Cửa sổ **Add an activity or resource** hiện ra → chọn **Quiz** → **Add**

Add an activity or resource



- **Bước 3:** Chỉnh sửa các thông số cho Quiz với cửa sổ **Adding a new Quiz:**
- + **General:** Tạo tên và mô tả cho Quiz

Adding a new Quiz

► Expand all

▼ General

Name ! Tên của Quiz cần tạo
 Kỳ thi kết thúc Học phần

Description

Mô tả cho Quiz (Có thể tạo hoặc không)

Rich text editor toolbar: Bold, Italic, Underline, Bulleted list, Numbered list, Link, Unlink, Image, Video, Audio, Embed, Help.

☐ Tick vào đây nếu muốn hiển thị mô tả trên khóa học
Display description on course page ?

- + **Timing:** Cài đặt thời gian mở và đóng Quiz, thời gian cho mỗi ca thi và hiển thị khi hết thời gian làm bài

▼ Timing

Open the quiz



23

February

2020

13

52



☒ Enable

Close the quiz

23

February

2020

13

52



☒ Enable

Time limit



40

minutes

☒ Enable

When time expires



Open attempts are submitted automatically

Open attempts are submitted automatically

There is a grace period when open attempts can be submitted, but no more questions answered
Attempts must be submitted before time expires, or they are not counted

► Grade

Open the quiz: Thời gian bắt đầu thi

Close the quiz: Thời gian kết thúc thi

Time limit: Giới hạn thời gian thi

When the time expires: Khi thời gian kết thúc – có 3 lựa chọn

- Open attempts are submitted automatically – Truy cập mở được gửi tự động
- There is a grace period when open attempts can be submitted, but no more question answered - Có một thời gian thêm khi các truy cập mở có thể được gửi, nhưng không có câu hỏi nào được trả lời
- Attempts must be submitted before time expires, or they are not counted – Mọi truy cập phải được gửi trước khi hết giờ, nếu không sẽ không được tính.

Lưu ý: trước khi chỉnh sửa các thông số của Timing cần tick vào Enable để bắt đầu chỉnh sửa.

+ **Grade:** Tính điểm

▼ Grade

Grade category



Uncategorised

Grade to pass



5.0

Attempts allowed

1

Grade category: Danh mục tính điểm

Grade to pass: Điểm qua môn (ví dụ: thiết lập 5.0 là điểm qua môn)

Attempts allowed: Số lần làm bài (Nếu số lần làm bài ≥ 2 , sẽ hiển thị thêm hộp lựa chọn cách tính điểm)

▼ **Grade**

Grade category ?

Grade to pass ?

Attempts allowed

Grading method ?

▼ **Layout**

▼ **Question behaviour**

Có 4 lựa chọn cách tính điểm với số lần làm bài ≥ 2 :

- Highest grade: Điểm cao nhất
- Average grade: Điểm trung bình của các lần làm bài
- First attempt: Lần thi đầu tiên
- Last attempt: Lần làm bài cuối cùng

+ **Layout: Bố cục của trang thi**

Lựa chọn số câu hỏi trên một trang

▼ **Layout**

New page ?

[Show more...](#)

▼ **Question behaviour**

▼ **Review options** ?

▼ **Appearance**

▼ **Extra restrictions on a**

▼ **Overall feedback** ?

▼ **Common module sett**

New page every question: Mỗi câu hỏi trên một trang

Never, all questions on one page: Mọi câu hỏi trên một trang

Every 2 question: 2 câu hỏi trên một trang

.....

+ **Question behavior:** Hành vi câu hỏi

▼ Question behaviour

Shuffle within questions ?

Yes ▾

How questions behave ?

Deferred feedback ▾

Each attempt builds on the last ! ?

No ▾

[Show less...](#)

Shuffle within questions: Xáo trộn trong câu hỏi (Yes: Xáo trộn trong câu hỏi/ No: Không xáo trộn trong câu hỏi)

How questions behave: Câu hỏi ứng xử thế nào

Deferred feedback ▾

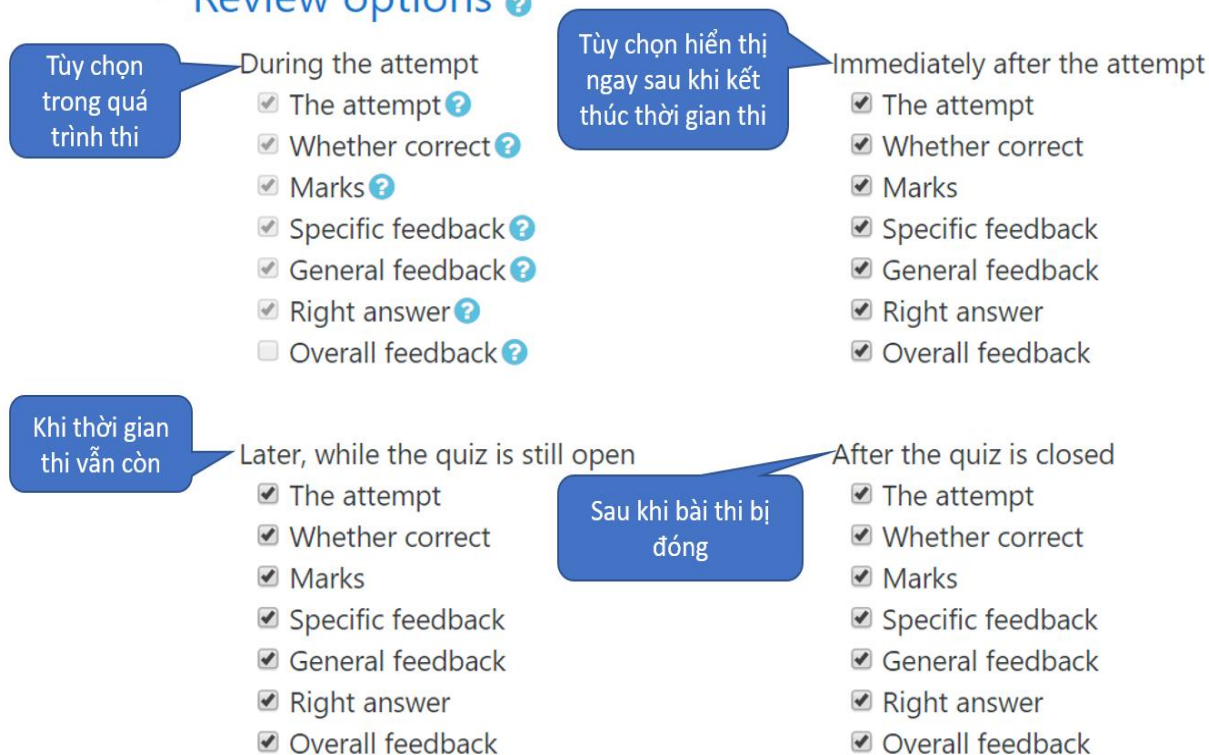
- Adaptive mode
- Adaptive mode (no penalties)**
- Deferred feedback with CBM
- Immediate feedback
- Immediate feedback with CBM
- Interactive with multiple tries

- Deferred feedback: Phản hồi hoãn lại (với CBM hoặc không)
- Adaptive mode: Chế độ thích ứng (phạt hoặc không phạt)
- Immediate feedback: Phản hồi ngay lập tức (với CBM/nhiều lần thử)

Each attempt builds on the last: Mỗi lần thử xây dựng dựa trên lần cuối

+ **Review option:** Xem các tùy chọn

▼ Review options ?



Có 4 tùy chọn để người dùng tùy chọn hiển thị với các lựa chọn

- The attempt: Sinh viên có thể xem bài thi vào bất cứ lúc nào
- Whether correct: Hiển thị đáp án đúng với màu sắc riêng
- Marks: Điểm thi của sinh viên
- Specific feedback: Phản hồi riêng – Phản hồi theo từng lựa chọn của sinh viên
- General feedback: Phản hồi chung – Phản hồi sau khi sinh viên hoàn thành bài thi
- Right answer: Hiển thị tự động câu trả lời đúng của sinh viên
- Overall feedback: Phản hồi sau khi kết thúc bài thi, phụ thuộc vào điểm toàn bài của sinh viên

+ **Appearance:** Xuất hiện

▼ Appearance

Show the user's picture ?

No image ▾

Decimal places in grades ?

2 ▾

Decimal places in question grades ! ?

Same as for overall grades ▾

Show blocks during quiz attempts ! ?

No ▾

[Show less...](#)

Show the user's picture: Hiển thị ảnh của sinh viên

Decimal places in grades: Số sau dấu phẩy điểm toàn bài của sinh viên

Decimal places in question grades: Số sau dấu phẩy điểm mỗi câu

Show blocks during quiz attempts: Hiển thị các khối trong khi thử bài kiểm tra

+ **Extra restrictions on attempts**: Thêm các ràng buộc với lần truy cập

▼ Extra restrictions on attempts

Require password ?

Thêm mật khẩu cho Quiz

Press enter to save changes

Require network address ! ?

Giới hạn địa chỉ IP được phép truy cập vào trang

Enforced delay between 1st and 2nd attempts ! ?

0

minutes ▾

Cho phép thời gian trễ giữa các lần làm bài

Browser security ! ?

None

Duyệt an toàn

[Show less...](#)

Require password: Yêu cầu mật khẩu khi sinh viên muốn làm bài thi

Require network address: Cho phép giới hạn các địa chỉ IP được phép truy cập để làm bài thi, ví dụ: khi nhập địa chỉ 10.0.105.120 vào lựa chọn thì chỉ cho phép máy có địa chỉ IP này được làm bài thi.

- **Bước 4**: Sau khi lựa chọn xong các tùy chỉnh cho Quiz, lựa chọn **Save and return to course** nếu muốn lưu và quay trở lại khóa học, hoặc **Save and display** để lưu và hiển thị Quiz vừa tạo

▼ Competencies

Course competencies



No selection

Search



Upon activity completion:

Do nothing



Save and return to course

Save and display

Cancel

There are required fields in this form marked .

Sau khi tùy chọn lựa chọn lưu, sẽ chuyển sang cửa sổ tiếp theo:

Với lựa chọn **Save and display**

Kỳ thi kết thúc Học phần



Attempts allowed: 2

This quiz closed on Sunday, 23 February 2020, 1:52 PM

Time limit: 40 mins

Grading method: Highest grade

No questions have been added yet



Edit quiz

Back to the course

Với lựa chọn **Save and return to course**

Operating System Principle



[Dashboard](#) / [My courses](#) / [OS](#)

+ Announcements

+ Kỳ thi kết thúc Học phần

Quiz mới được tạo

Edit

Edit

Edit

+ Add an activity or resource

+ Topic 1

Edit

+ Add an activity or resource

4.2. Thêm ngân hàng câu hỏi vào Quiz

Để thêm ngân hàng câu hỏi vào Quiz thực hiện các bước như sau:

- Bước 1: Mở Quiz vừa tạo, chọn phần Cài đặt Quiz (Có biểu tượng bánh xe như

trong hình)

Kỳ thi kết thúc Học phần



Attempts allowed: 2

This quiz closed on Sunday, 23 February 2020, 1:52 PM

Time limit: 40 mins

Grading method: Highest grade

No questions have been added yet

Edit quiz

Back to the course

No questions have been added yet

Edit quiz

Back to the course

Jump to...

Manual grading

Locally assigned roles

Permissions

Check permissions

Filters

Competency breakdown

Logs

Backup

Restore

Question bank

Questions

Categories

Import

Export

huong (Log out)

- Bước 3: Hộp thoại Question Bank hiển thị chọn **Create a new question**

Questions
Categories
Import
Export

Question bank

Select a category: Default for OS

The default category for questions shared in context 'OS'.

No tag filters applied

Filter by tags...

☐ Show question text in the question list

Search options

☒ Also show questions from subcategories

☐ Also show old questions

Create a new question ...

- Bước 4: Hộp thoại **Choose a question type to add** hiển thị người dùng có thể tùy chọn loại câu hỏi để tạo → **Add**

Choose a question type to add

QUESTIONS

☐ Multiple choice
☐ True/False
☐ Matching
☐ Short answer
☐ Numerical
☐ Essay
☐ Calculated
☐ Calculated multichoice
☐ Calculated simple
☐ Drag and drop into text

Select a question type to see its description.

Add
Cancel

Các loại câu hỏi mà Moodle cung cấp cho người dùng:

- Multiple choice: Câu hỏi trắc nghiệm với nhiều lựa chọn

- True/False: Câu hỏi lựa chọn đúng sai
- Matching: Câu hỏi lựa chọn phù hợp
- Short answer: Câu hỏi với câu trả lời ngắn gọn
- Numerical: Câu hỏi với câu trả lời là số
- Essay: Bài luận
- Calculated: Câu hỏi tính toán
- Calculated multiple choice: Câu hỏi tính toán với nhiều lựa chọn
- Calculated simple: Câu hỏi tính toán đơn giản
- Drag and drop into text: Câu hỏi kéo thả vào văn bản

Ví dụ: Lựa chọn câu hỏi trắc nghiệm với nhiều lựa chọn, của số **Add a multiple choice question** được hiển thị như sau:

Adding a Multiple choice question [?](#) ▶ Expand all

▼ **General**

Category: Default for OS

Question name: ! Câu 1 Tên câu hỏi

Question text: !

↴ A ▼ B I ☰ ☷ 🔗 🔄 🖼️ 📎 🎤 📹 📄 H-P

Hệ điều hành ra đời là sự phát triển của loại thiết bị nào dưới đây?

Nội dung câu hỏi

Default mark: ! 1 Điểm câu hỏi

General feedback: ?

↴ A ▼ B I ☰ ☷ 🔗 🔄 🖼️ 📎 🎤 📹 📄 H-P

Phản hồi chung

ID number: ? 1 Mã câu hỏi

One or multiple answers? One answer only Một hay nhiều đáp án đúng

☒ Shuffle the choices? ? Cho phép đảo lựa chọn mỗi lần thi

Number the choices?

A, B, C, ...

Tên lựa chọn

Answers

Choice 1

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Grade

None ▾

Feedback

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Choice 2

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Grade

None ▾

Feedback

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Choice 3

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Grade

None ▾

Feedback

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Choice 4

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Grade

None ▾

Feedback

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Choice 5

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

Grade

None ▾

Feedback

↕

A ▾

B

I

☰☷

🔗🔄

🖼️📄🎤🎥📄🔗

20

- Bước 6: Sau khi nhập câu hỏi và lựa chọn, ấn **Save change**

► [Combined feedback](#)

► [Multiple tries](#)

► [Tags](#)

Save changes and continue editing

Save changes

Cancel

Câu hỏi sẽ hiển thị trong **Question Bank** của Quiz

Question bank

Select a category: Default for OS (1) ▾

The default category for questions shared in context 'OS'.

No tag filters applied

Filter by tags... ▾

☐ Show question text in the question list

[Search options](#) ▾

☒ Also show questions from subcategories

☐ Also show old questions

Create a new question ...

Question	Actions	Created by	Last modified by
Question name / ID number		First name / Surname / Date	First name / Surname / Date
☐ Câu 1	1 Edit ▾	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 3:28 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 3:29 PM

With selected:

Delete Move to >> Default for OS (1) ▾

Tuy nhiên, Moodle cho phép người dùng có thể nhập ngân hàng câu hỏi từ file sẵn có thay vì phải nhập từng câu hỏi như các bước trên.

Để Import ngân hàng câu hỏi từ file sẵn có, thực hiện các bước sau:

a. Từ giao diện của Question Bank chọn **Import**.

Operating System Principle

[Dashboard](#) / [My courses](#) / [Operating System Principle](#) / [General](#) / [Kỳ thi kết thúc Học phần](#) / [Question bank](#) / [Questions](#)

Questions

Categories

Import

Export

Question bank

Select a category: Default for OS (1) ▾

The default category for questions shared in context 'OS'.

No tag filters applied

b. Cửa sổ **Import question from file** sẽ được mở để người dùng có thể lựa chọn định dạng file upload và đường dẫn file cần Import

Import questions from file?

File format

Đánh dấu vào định dạng muốn sử dụng

- 1
- ☒ Aiken format ?
 - ☐ Blackboard ?
 - ☐ Embedded answers (Cloze) ?
 - ☐ Examview ?
 - ☐ GIFT format ?
 - ☐ Missing word format ?
 - ☐ Moodle XML format ?
 - ☐ WebCT format ?

Định dạng file mà Moodle cung cấp cho người dùng

Với **File format** là định dạng file mà người dùng có thể sử dụng để Import file vào Question Bank của Moodle.

Aiken format là định dạng được sử dụng để soạn thảo những câu hỏi trắc nghiệm theo dạng Multiple choice. Dưới đây là ví dụ về cách soạn thảo câu hỏi trắc nghiệm với định dạng Aiken format:

```
What is the correct answer to this question?
A. Is it this one?
B. Maybe this answer?
C. Possibly this one?
D. Must be this one!
ANSWER: D

Which LMS has the most quiz import formats?
A) Moodle
B) ATutor
C) Claroline
D) Blackboard
E) WebCT
F) Ilias
ANSWER: A
```

Blackboard là định dạng cho phép người dùng Import file .DAT hoặc zip.

Embedded answers (Cloze) cho phép người dùng Import một đoạn ký tự với câu hỏi dưới dạng Multiple choice và câu hỏi với câu trả lời ngắn gọn được nhúng vào với nó.

Examview cho phép người dùng Import câu hỏi từ file Examview 4 XML.

GIFT format thích hợp với câu hỏi Multiple choice, True/False, Short answer, matching, missing word, numerical và câu hỏi luận thông qua một file text. Dưới đây là ví dụ về cú pháp câu hỏi được soạn thảo với GIFT format với dạng câu hỏi Multiple choice:

Nội dung
câu hỏi

Đáp án
đúng

Các lựa chọn
khác

```
Who's buried in Grant's tomb? {=Grant ~no one ~Napoleon ~Churchill ~Mother Teresa }
```

Câu hỏi dạng đơn giản

Ghi chú câu hỏi

Nội dung câu hỏi

```
// question: 1 name: Grants tomb
::Grants tomb::Who is buried in Grant's tomb in New York City? {
=Grant
~No one
#Was true for 12 years, but Grant's remains were buried in the tomb in 1897
~Napoleon
#He was buried in France
~Churchill
#He was buried in England
~Mother Teresa
#She was buried in India
}
```

Lựa chọn đúng

Feedback cho lựa chọn

Câu hỏi với các thành phần của GIFT format

Missing word format là định dạng cho phép Import thông qua một file text. Định dạng này chỉ hỗ trợ cho câu hỏi dưới dạng Multiple choice và Short answer. Nó phụ thuộc vào số lượng câu hỏi. Mỗi câu trả lời được phân tách bằng dấu ngã (~) và câu trả lời đúng được bắt đầu bằng dấu bằng (=). Dưới đây là một ví dụ về câu hỏi trắc nghiệm:

Nội dung câu hỏi

Lựa chọn đúng

Các lựa chọn khác trong câu hỏi

```
As soon as we begin to explore our body parts as infants we become students of {=anatomy and physiology ~reflexology ~science ~experiment}, and in a sense we remain students for life.
```

Moodle XML format đây là định dạng riêng của Moodle để cho phép người dùng Import câu hỏi. Các tập tin được soạn thảo với các cú pháp như trong hình. Quan trọng là luôn đảm bảo thẻ XML thực sự là dòng đầu tiên của tệp. Một dòng đầu tiên trống hoặc các thẻ bổ sung trên dòng đầu tiên sẽ gây nhầm lẫn cho trình phân tích cú pháp Moodle XML.

```
<?xml version="1.0" ?>
<quiz>
.
.
.
</quiz>
```

```

<question type="category">
  <category>
    <text>$course$/XXXX</text>
  </category>
</question>
```

Tên khóa học

```

<question type="multichoice|truefalse|shortanswer|matching|cloze|essay|numerical|description">
  <name>
    <text>Name of question</text>
  </name>
  <questiontext format="html">
    <text>What is the answer to this question?</text>
  </questiontext>
  .
  .
  .
</question>
```

Loại câu hỏi (Để 1 trong các loại)

```

  <name>
    <text>Name of question</text>
```

Tên câu hỏi

```

  <questiontext format="html">
    <text>What is the answer to this question?</text>
```

Nội dung câu hỏi

```

  .
  .
  .
</question>
```

Soạn thảo câu hỏi theo cú pháp XML

WebCT format sử dụng cho dạng câu hỏi Multiple choice, Short answer, câu hỏi tính toán và câu hỏi luận. Nó cũng cho phép Import dưới dạng file ZIP và cho phép gắn kèm hình ảnh. Dưới đây là ví dụ về câu hỏi Short answer dưới định dạng WebCT:

```

# Start of question: Short Answer Question
:TYPE:S:
:TITLE:Short Answer Question
:QUESTION:H
What is the name of the WebCT Learning Hub?
<br />
:IMAGE:dotcomLogoc.gif
:ANSWERS:1
:CASE:0
:ANSWER1:WebCT.com:100:0:20:0
:FEEDBACK1:H
Be sure to visit the Learning Hub\ : www.WebCT.com
:CAT:Default
# End of question: Short Answer Question
```

Loại câu hỏi

```

:TITLE:Short Answer Question
```

Tiêu đề câu hỏi

```

What is the name of the WebCT Learning Hub?
```

Nội dung câu hỏi

```

:ANSWER1:WebCT.com:100:0:20:0
```

Đáp án

```

:FEEDBACK1:H
Be sure to visit the Learning Hub\ : www.WebCT.com
```

Feedback cho câu trả lời của người học

c. Sau khi lựa chọn vào định dạng file Import → Trong mục **Import questions from file** chọn **Choose a file**

▼ General

Import category



Default for OS (1)

Nhập ngân hàng câu hỏi vào mục

☒ Get category from file ☒ Get context from file

Match grades



Error if grade not listed

Stop on error



Yes

▼ Import questions from file

Import



Choose a file...

Maximum size for new files: 40MB

Duyệt file để Import

Required

Import

There are required fields in this form marked .

Hộp thoại **File picker** sẽ được hiển thị để người dùng có thể lựa chọn cách thức để duyệt file **Server file** (File từ Server)/**Recent file** (File được tải lên gần đây)/**Upload a file** (Tải lên 1 file từ máy tính)/**URL downloader** (Tải file với đường dẫn URL)/**Private files** (File cá nhân)/**Wikimedia** → **Chọn tệp**

File picker



Server files

Recent files

Upload a file

URL downloader

Private files

Wikimedia

Chọn cách duyệt file

Attachment

Chọn tệp

Không có tệp nào được chọn

Save as

Author

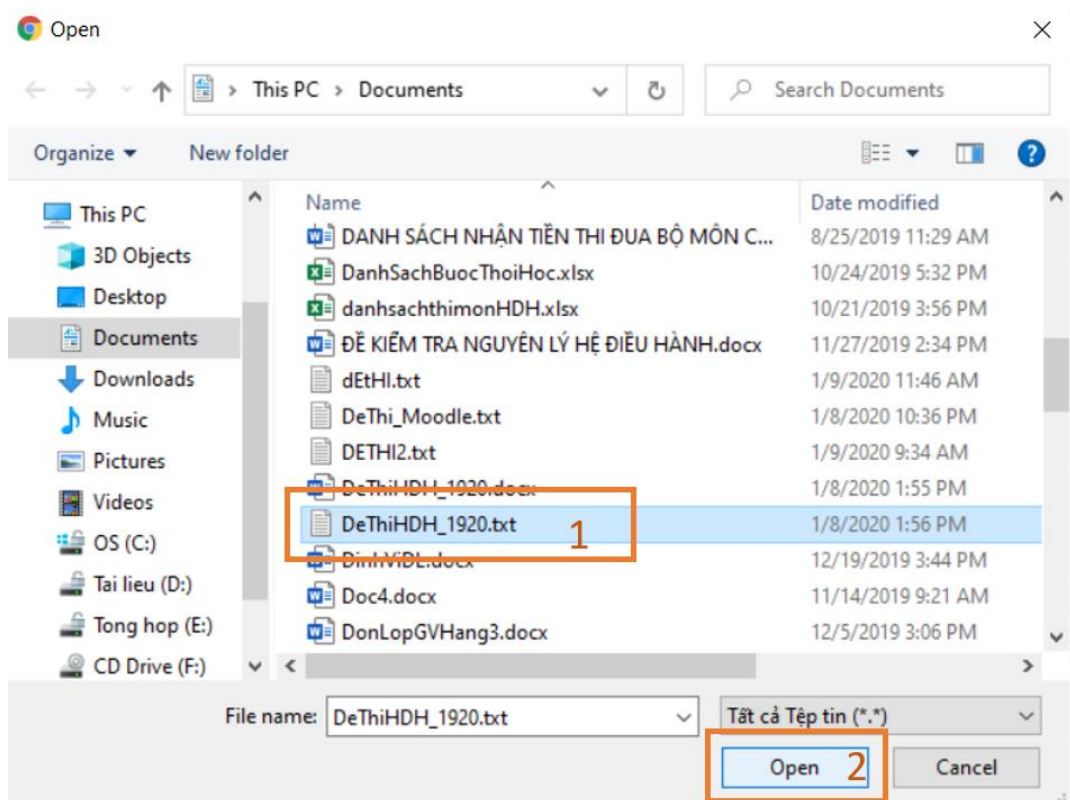
Nguyen Thi Huu Phuong

Choose license

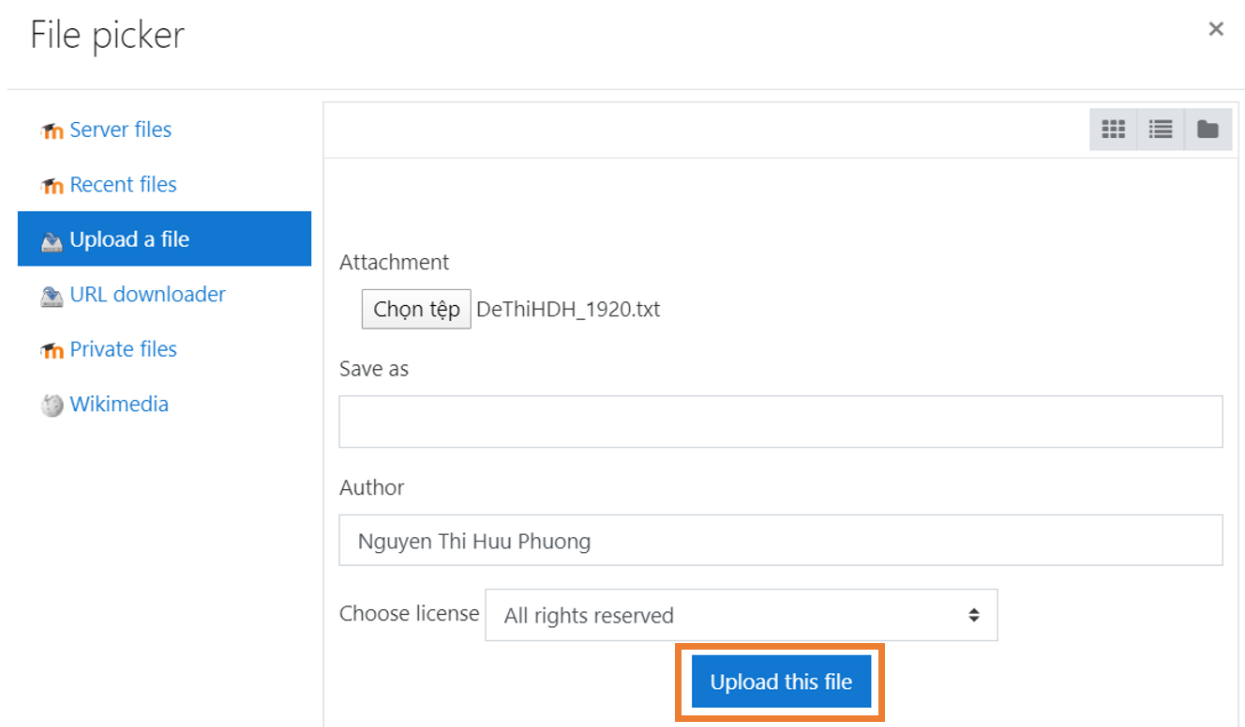
All rights reserved

Upload this file

Hộp thoại **Open** được hiển thị, người dùng tìm đến **vị trí file mà mình muốn Import** → **Open**



Sau khi lựa chọn tệp cần Import → **Upload this file**



Và chọn **Import**

General

Import category



Default for OS (1)

Nhập ngân hàng câu hỏi vào mục

☒ Get category from file ☒ Get context from file

Match grades



Error if grade not listed

Stop on error



Yes

Import questions from file

Import



Choose a file...

Maximum size for new files: 40MB

Duyệt file để Import

DetmHDF_1920.txt

Required

Import

3

There are required fields in this form marked .

Lúc này, các câu hỏi trong file sẽ được lưu vào trong ngân hàng câu hỏi của Quiz.

Questions Categories Import Export

Parsing questions from import file.



Importing 30 questions from file



1. Người dùng muốn gửi tín hiệu đến một chương trình thì đầu là tín hiệu người dùng có thể gửi
2. Nếu P1 muốn gửi thông tin mà các tiến trình con của nó đều có thể nhận được thì nên dùng phương thức liên lạc nào
3. Khi P1 vào miền găng kiểm tra điều kiện nếu muốn thực thi thì P1 phải nhận được biến gì nếu nó sử dụng giải thuật 2
4. Cho các tiến trình với thời gian T0, T1 như sau: P1(0,4); P2(3,4); P3(5,7); P4(6,1). Nếu điều phối các tiến trình theo RR thì tiến trình nào kết thúc cuối cùng
5. Có thông tin tiến trình dưới dạng $P_i(T1, e)$ trong đó T1 là thời gian mà tiến trình gửi yêu cầu muốn vào miền găng và e là thời gian thực thi trong miền găng, cho hai tiến trình dưới đây dựa vào thông tin của mỗi tiến trình hãy chỉ ra tiến trình nào là tiến trình được vào miền găng trước P1(3,7); P2(2,1)
6. Khi nào một tiến trình vào f(s) nếu sử dụng Semaphore
7. Hàm up(s) trong Semaphore là hàm
8. Giải thuật Peterson sử dụng hai biến nào sau đây

d. Chọn Continue để quay trở lại giao diện của Question Bank

25. Từ load đến compile đến execution là sự chuyển đổi của các loại địa chỉ

26. Phân trang sử dụng cách nào để bảo vệ địa chỉ

27. Cách cấp phát cho tiến trình đoạn đủ lớn đầu tiên là

28. Thời gian trung bình của các tiến trình phải đợi theo giải thuật SJF không có thời gian là với các tiến trình có thời gian T1 như sau: P1 - 10; P2 - 15; P3 - 1; P4 - 3

29. Nếu điều phối theo giải thuật FIFO tiến trình nào sẽ được thực hiện cuối cùng nếu ta có thông tin của tiến trình như sau P1(10,1); P2(3,5); P3(4,7); P4(2,1); P5(1,7); P6(9,15); P7(6,20)

30. Nếu $Need(P3) = (7,1,8)$ $Request(P3) = (4,1,5)$ $Available = (4,0,5)$ thì biến finish sẽ có giá trị

Continue

Announcements

Jump to...

Danh mục câu hỏi hiện có trong Question Bank của Quiz

1

2

»

Question	Actions	Created by	Last modified by
Question name / ID number		First name / Surname / Date	First name / Surname / Date
Cách cấp phát cho tiến trình đoạn đủ lớn đầu tiên...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Câu 1	1 Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 3:28 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 3:29 PM
Cấu trúc của hệ điều hành MS-DOS là	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Cho các tiến trình với thời gian T0, T1 như sau: P1...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Cho $F(R1) = 0$, $F(R2) = 3$, $F(R3) = 7$, $F(R4) = 5$, $F(R5) = ...$	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Chuyển đổi địa chỉ trong phân trang sử dụng tha...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Có thông tin tiến trình dưới dạng $P_i(T1, e)$ trong đ...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Giải sử ta có giải địa chỉ của trang trong bảng tran...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Giải thuật Peterson sử dụng hai biến nào sau đây	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Ham up(s) trong Semaphore là hàm	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Hệ thống sử dụng cơ chế nào để giao tiếp giữa c...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Hiện nay chế độ xử lý bộ nhớ tuân theo cơ chế b...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Khi nào một tiến trình vào f(s) nếu sử dụng Sema...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Khi P1 vào miền căng kiểm tra điều kiện nếu mu...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Nếu $Allocation(P2) = (7,8,7)$ $Max(P2) = (7,8,7)$ thì ...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Nếu muốn thực thi trong miền căng theo giải thu...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Nếu $Need(P1) = (10,7,8)$ $Available = (8,8,8)$ thì hệ ...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Nếu $Need(P3) = (7,1,8)$ $Request(P3) = (4,1,5)$ Avail...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM
Nếu $Need(P3) = (7,1,8)$ $Request(P3) = (4,1,5)$ Avail...	Edit	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM	Nguyen Thi Huu Phuong 23 February 2020, 6:27 PM

C. THÊM CÂU HỎI VÀO ĐỀ THI VÀ SẮP XẾP ĐỀ THI

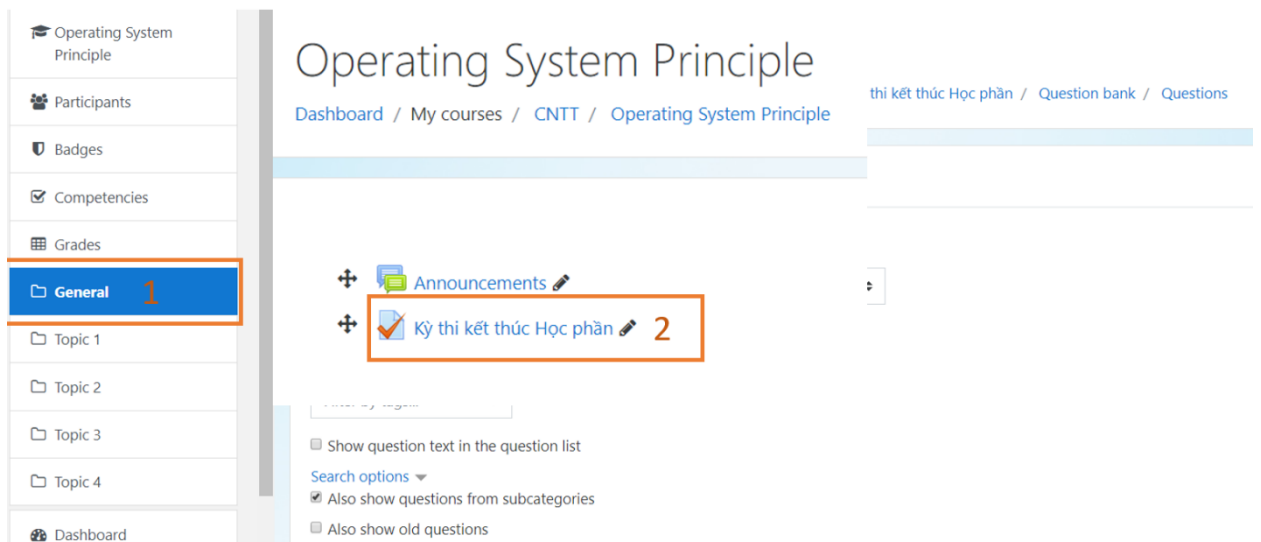
Sau khi soạn thảo xong ngân hàng câu hỏi, ta sẽ tiến hành thêm câu hỏi vào đề thi và sắp xếp đề thi phù hợp với nội dung và mong muốn của cá nhân cho từng buổi thi.

Trên thanh menu của khóa học ta có thể chọn nhanh bằng cách vào Quiz muốn thêm câu hỏi vào đề thi

Operating System Principle

Dashboard / My courses / CNTT / Operating System Principle / General / Kỳ thi kết thúc Học phần / Question bank / Questions

Hoặc từ thanh **Menu trái** chọn **General** → Quiz muốn thêm câu hỏi vào đề thi



Hộp thoại chỉnh sửa Quiz sẽ hiện ra chọn **Edit Quiz**

Operating System Principle

Dashboard / My courses / CNTT / Operating System Principle / General / Kỳ thi kết thúc Học phần

Kỳ thi kết thúc Học phần

Attempts allowed: 2

This quiz closed on Sunday, 23 February 2020, 1:52 PM

Time limit: 40 mins

Grading method: Highest grade

No questions have been added yet

Edit quiz

Back to the course

Hộp thoại **Editing Quiz** hiển thị tick vào nút **Shuffle** → **Add** → **from question bank**

bank

Editing quiz: Kỳ thi kết thúc Học phần

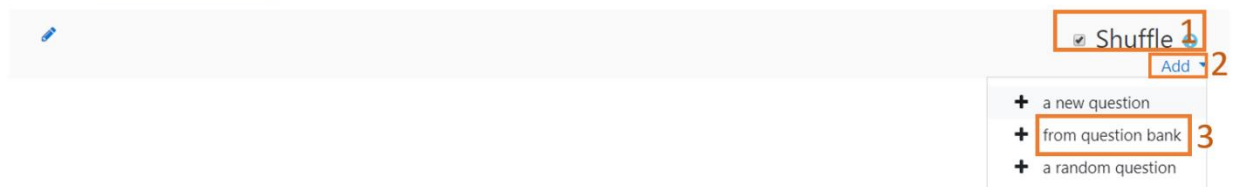
Questions: 0 | This quiz is closed

Maximum grade 10.00

Save

Repaginate Select multiple items

Total of marks: 0.00



Cửa sổ **Add from the question bank at the end** hiện ra → Chọn những câu hỏi muốn thêm vào Quiz bằng cách tick vào ô lựa chọn ở mỗi câu hỏi hoặc tick vào lựa chọn như trong hình để lựa chọn tất cả câu hỏi → **Add select question to the quiz**

Select a category: Default for OS (30) ▾

The default category for questions shared in context 'OS'.

No tag filters applied

Filter by tags... ▼

Search options ▼

☒ Also show questions from subcategories☐ Also show old questions☒ QuestionTick để lựa
chọn tất cả câu
hỏi

- Cách cấp phát cho tiến trình đoạn đủ lớn đầu tiên là** Cách cấp phát cho tiến trình đoạn đủ lớn đầu tiên là
- Cấu trúc của hệ điều hành MS-DOS là** Cấu trúc của hệ điều hành MS-DOS là
- Cho các tiến trình với thời gian T0, T1 như sau: P1(0,,4); P2(3,4); P3(5,7); ...** Cho các tiến trình với
- Cho F(R1) = 0, F(R2) = 3, F(R3) = 7, F(R4) = 5, F(R5) = 6, F(R6) = 8 chuỗi ...** Cho F(R1) = 0, F(R2) =
- Chuyển đổi địa chỉ trong phân trang sử dụng thanh ghi nào** Chuyển đổi địa chỉ trong phân trang sử dụng thanh ghi nào
- Có thông tin tiến trình dưới dạng Pi(T1, e) trong đó T1 là thời gian mà tiến ...** Có thông tin tiến trình
- Nếu muốn thực thi trong miền găng theo giải thuật Test and Set Lock thì tiến ...** Nếu muốn thực thi
- Nếu Need(P1) = (10,7,8) Available = (8,8,8) thì hệ thống sẽ rơi vào** Nếu Need(P1) = (10,7,8) Availa
- Nếu Need(P3) = (7,1,8) Request(P3) = (4,1,5) Available = (4,0,5) thì biến ...** Nếu Need(P3) = (7,1,8
- Nếu Need(P3) = (7,1,8) Request(P3) = (4,1,5) Available = (4,0,5) thì biến ...** Nếu Need(P3) = (7,1,8
- Nếu P1 muốn gửi thông tin mà các tiến trình con của nó đều có thể nhận được ...** Nếu P1 muốn
- Nếu điều phối theo giải thuật FIFO tiến trình nào sẽ được thực hiện cuối cùng...** Nếu điều phối t
- Người dùng muốn gửi tín hiệu đến một chương trình thì đâu là tín hiệu người ...** Người dùng m
- Phân trang sử dụng cách nào để bảo vệ địa chỉ** Phân trang sử dụng cách nào để bảo vệ địa chỉ
- Phân đoạn thuộc loại** Phân đoạn thuộc loại
- System call sử dụng ngôn ngữ nào** System call sử dụng ngôn ngữ nào
- Ta có kích thước của không gian địa chỉ là 232, kích thước trang là 216 thì s...** Ta có kích thước củ
- Tại sao hệ thống cần thông dịch lệnh** Tại sao hệ thống cần thông dịch lệnh
- Thiết kế RAG tốt là RAG sử dụng hạn chế** Thiết kế RAG tốt là RAG sử dụng hạn chế
- Thời gian trung bình của các tiến trình phải đợi theo giải thuật SJF không có...** Thời gian trung bì
- Trong RAG V là tập giá trị bao gồm** Trong RAG V là tập giá trị bao gồm
- Từ load đến compile đến execution là sự chuyển đổi của các loại địa chỉ** Từ load đến compile đến

Show 20 per page

Add selected questions to the quiz

Câu hỏi được thêm vào trong Quiz như trong hình dưới:

Editing quiz: Kỳ thi kết thúc Học phần?

Questions: 30 | Quiz closed (opens 25/02/20, 13:00)

Maximum grade 10.0

Save

Repaginate Select multiple items

Total of marks: 30.0

Page 1 Shuffle ? Add

1	⋮	⚙️	Cách cấp phát cho tiến trình đoạn đủ lớn đầu tiên là Cách cấp phát cho tiến trìn...	🔍	🗑️	1.0	✎
2	⋮	⚙️	Cấu trúc của hệ điều hành MS-DOS là Cấu trúc của hệ điều hành MS-DOS là	🔍	🗑️	1.0	✎
3	⋮	⚙️	Cho các tiến trình với thời gian T0, T1 như sau: P1(0,,4); P2(3,4); P3(5,7); ... Ch...	🔍	🗑️	1.0	✎
4	⋮	⚙️	Cho F(R1) = 0, F(R2) = 3, F(R3) = 7, F(R4) = 5, F(R5) = 6, F(R6) = 8 chuỗi ... Cho...	🔍	🗑️	1.0	✎
5	⋮	⚙️	Chuyển đổi địa chỉ trong phân trang sử dụng thanh ghi nào Chuyển đổi địa chỉ ...	🔍	🗑️	1.0	✎
6	⋮	⚙️	Có thông tin tiến trình dưới dạng Pi(T1, e) trong đó T1 là thời gian mà tiến ...	🔍	🗑️	1.0	✎
7	⋮	⚙️	Giả sử ta có giải địa chỉ của trang trong bảng trang có giá trị như sau ... Giả sử ...	🔍	🗑️	1.0	✎
8	⋮	⚙️	Giải thuật Peterson sử dụng hai biến nào sau đây Giải thuật Peterson sử dụng h...	🔍	🗑️	1.0	✎

Người dùng có thể xem trước kỳ thi của mình bằng cách trên thanh menu trái chọn

General → Chọn tên kỳ thi

Operating System Principle

Dashboard / My courses / CNTT / Operating System Principle

Announcements

Kỳ thi kết thúc Học phần 2

General 1

Topic 1

Lựa chọn **Preview quiz now**

Kỳ thi kết thúc Học phần

Attempts allowed: 1

The quiz will not be available until Tuesday, 25 February 2020, 1:00 PM

This quiz will close on Tuesday, 25 February 2020, 1:50 PM.

To attempt this quiz you need to know the quiz password

Time limit: 40 mins

Preview quiz now

Cửa sổ hiển thị chế độ xem trước cho người dùng có thể kiểm tra kỳ thi của mình:

You can preview this quiz, but if this were a real attempt, you would be blocked because:

This quiz is not currently available

Câu hỏi

Question 1
Not yet answered
Marked out of 1.0
Flag question
Edit question

Tick để lựa chọn đáp án

Nếu điều phối theo giải thuật FIFO tiến trình nào sẽ được thực hiện cuối cùng nếu ta có thông tin của tiến trình như sau $P_i(T_i, e)$ với các tiến trình $P_1(10,1)$; $P_2(3,5)$; $P_3(4,7)$; $P_4(2,1)$; $P_5(1,7)$; $P_6(9,15)$; $P_7(6,20)$

Select one:

- ☐ a. P5
- ☐ b. P7
- ☐ c. P1
- ☐ d. P3

Nội dung câu hỏi

Quiz navigation

1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25	26	27
28	29	30						

Finish attempt ...

Time left **0:39:48**

Start a new preview

Các câu hỏi trong kỳ thi

Bảo thời gian còn lại

Kết thúc chế độ xem trước kỳ thi bằng cách bấm vào **Finish attempt**

Question 30
Not yet answered
Marked out of 1.0
Flag question
Edit question

Phân trang sử dụng cách nào để bảo vệ địa chỉ

Select one:

- ☐ a. First fit
- ☐ b. Best fit
- ☐ c. Worst fit
- ☐ d. Bit

Finish attempt ...



Hướng dẫn sử dụng

Hệ thống HUMG E-Learning

(dành cho sinh viên)

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG E – LEARNING	1
I. Giới thiệu các chức năng cơ bản của hệ thống VBS E-learning	1
I.1 Giới thiệu chung	1
I.2 Các chức năng cụ thể với các đối tượng sử dụng	1
II. Hướng dẫn các chức năng cơ bản	2
II.1 Đăng nhập	2
II.2 Giới thiệu trang chính.....	2
II.3 Xem/sửa thông tin hồ sơ học viên.....	3
II.4 Đổi mật khẩu	Error! Bookmark not defined.
II.5 Xem điểm	5
II.6 Các hoạt động trong một khóa học.....	5

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG E – LEARNING

I. Giới thiệu các chức năng cơ bản của hệ thống VBS E-learning

I.1 Giới thiệu chung

Hệ thống HUMG E-learning là một hệ thống học trực tuyến được xây dựng dựa trên nền tảng Moodle. Hệ thống có thể hỗ trợ các nghiệp vụ cụ thể như sau:

Hệ thống cho phép người dùng đã đăng ký tham gia các khóa học, tương tác với các học liệu để hoàn thành khóa học.

Hệ thống cho phép người học tương tác với giảng viên, giảng viên tương tác với người học, kiểm soát việc học của người học dễ dàng và chặt chẽ.

Hệ thống cho phép giảng viên tùy biến nội dung học với từng học viên tùy theo trình độ. Đặc điểm này của hệ thống gọi là “học thích ứng” (Adaptive learning). Với chế độ “học thích ứng”, giảng viên sẽ giúp cho người học có thể dễ dàng lựa chọn được nội dung học phù hợp với năng lực của bản thân nhằm giúp cho người học có thể hoàn thành khóa học của mình với kết quả tốt nhất.

Học viên tham gia thi và kiểm tra trực tuyến dễ dàng với nhiều hình thức thi đa dạng: trắc nghiệm (multiple choice, short answer, matching, ...), tự luận.

Hệ thống hỗ trợ lên lịch và tổ chức nhóm học trực tuyến thông qua công nghệ video conference, webinar (có thể sử dụng nền tảng, tiện ích của bên thứ 3 để tích hợp vào hệ thống).

Hệ thống hỗ trợ xác thực người dùng thông qua nhiều phương thức: tài khoản nội bộ, cơ sở dữ liệu ngoài, Office 365, Google ID...

Ngoài ra, hệ thống có thể giúp người dạy có thể dễ dàng thiết lập khóa học của mình theo định dạng Topic hay Week để có thể lựa chọn cách đưa nội dung lên khóa học của mình một cách phù hợp nhất. Với tùy chỉnh này, người dạy có thể linh động theo từng giai đoạn hay từng đối tượng học sao cho thích hợp nhất, giúp cho người học không có cảm giác mình bị cô lập khi tham gia vào một khóa học online.

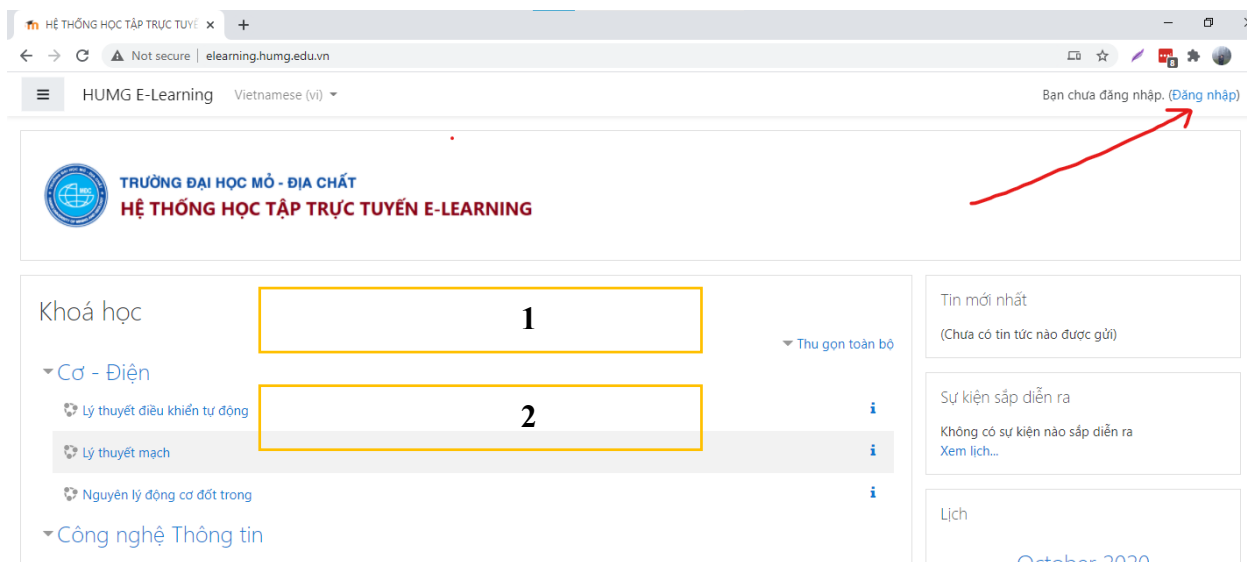
I.2 Các chức năng cụ thể với các đối tượng sử dụng

Hệ thống được thiết kế để đáp ứng cho các đối tượng sử dụng như sau: Người quản trị viên; người quản lý; giáo viên; học viên; khách. Trong đó người quản trị viên được phân quyền cao nhất với đầy đủ các thao tác. Cụ thể việc phân quyền chức năng với đối với họ viên như sau: Tham gia vào khóa học; Tìm và tải các tài liệu liên quan đến khóa học; Tham gia thi/làm bài tập/thảo luận; Học trực tuyến. Tham gia khảo sát về mức độ hài lòng của người học; Tùy chỉnh và quản lý dữ liệu cá nhân; Hiển thị kết quả học tập; Tương tác với giảng viên hoặc những người học khác; Nhắc lịch học, lịch thi hay kiểm tra.

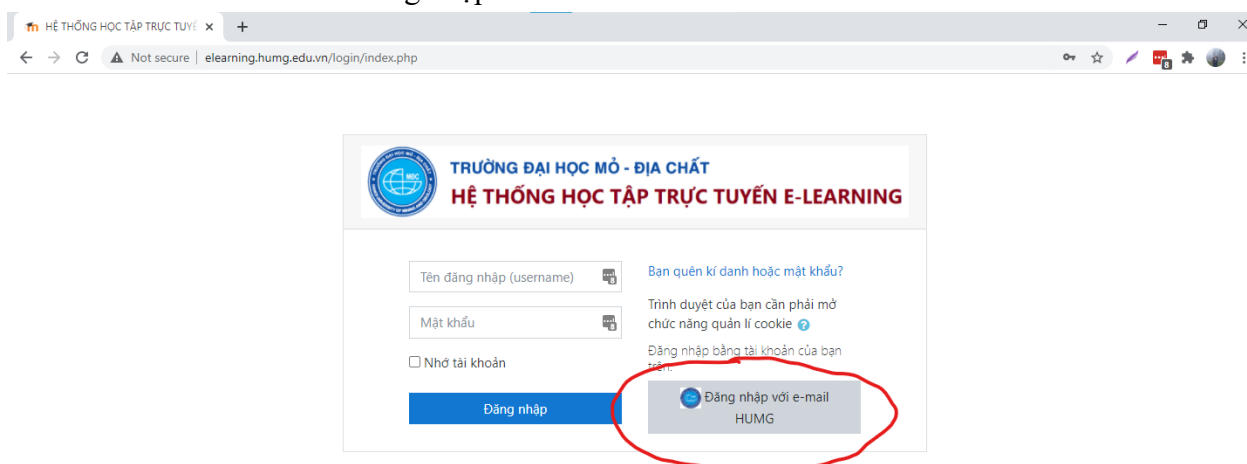
II. Hướng dẫn các chức năng cơ bản

II.1 Đăng nhập

B1: Từ trình duyệt web, truy cập vào địa chỉ: elearning.humg.edu.vn, Click vào nút "Đăng nhập" ở góc trên cùng bên phải



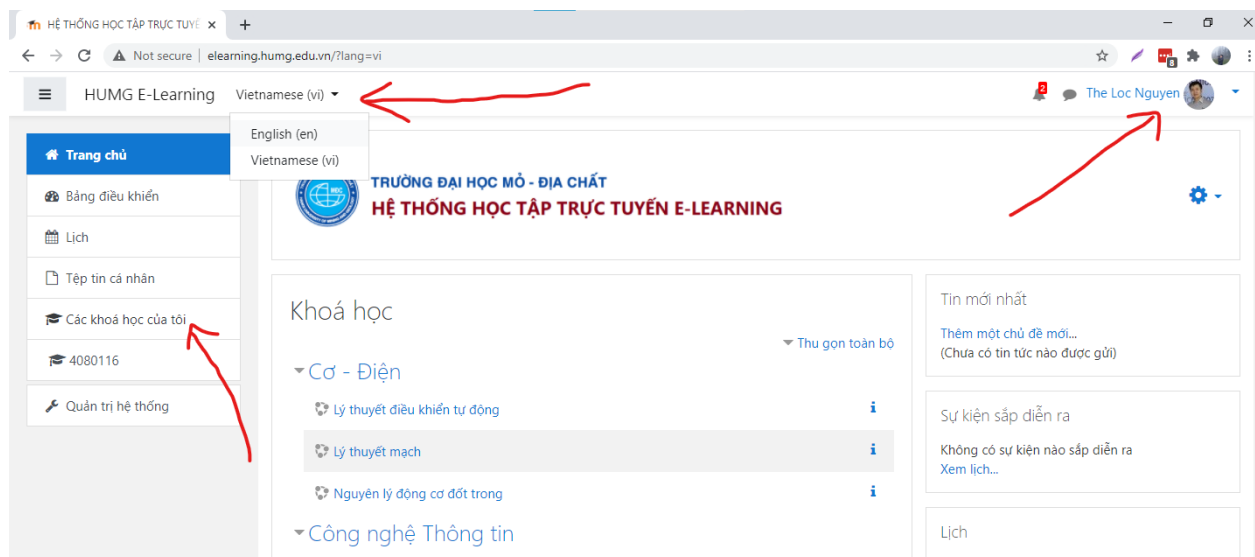
B2: Click vào nút "Đăng nhập với e-mail HUMG"



B3: Hệ thống sẽ tự động chuyển hướng đến trang đăng nhập của Microsoft (*do e-mail HUMG sử dụng nền tảng Office 365 của Microsoft*). Tại đây, nếu chưa có tài khoản e-mail HUMG nào đó đã được đăng nhập sẵn trên trình duyệt này, người dùng sẽ được yêu cầu nhập e-mail và mật khẩu vào để đăng nhập

II.2 Giới thiệu trang chính

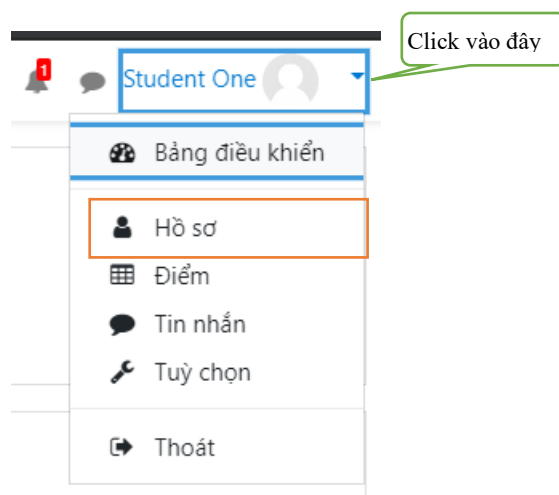
Sau khi đăng nhập thì trang web được xuất hiện như sau. Tùy thuộc vào đối tượng sử dụng mà cửa sổ hiện lên khác nhau.



II.3 Xem/sửa thông tin hồ sơ học viên

Bước 1: Click vào hình tam giác cạnh tên (h.vẽ)

Chọn mục hồ sơ



Bước 2:

Click vào sửa hồ sơ cá nhân

Chỉ tiết người dùng

Thư điện tử
s1@example.com

Sửa hồ sơ cá nhân

Course details

Mô tả sơ lược khoá học

Mạng máy tính

Nội dung khác

Các mục blog

Bài viết diễn đàn

Forum discussions

Learning plans

Báo cáo

Browser sessions

Grades overview

Login activity

First access to site

Sunday, 30 August 2020, 3:12 PM (6 ngày 3 giờ)

Lần truy cập cuối

Saturday, 5 September 2020, 6:39 PM (58 giây)

Mobile app

QR code for mobile app access

Scan the QR code with your mobile app and you will be automatically logged in. The QR code will expire in 10 minutes.

View QR code

Tên đệm và tên

Student

Họ

One

Thư điện tử

s1@example.com

Hiển thị thư điện tử

Chỉ cho phép thành viên cùng lớp thấy địa chỉ thư điện tử của tôi ⇅

MoodleNet profile

Tỉnh/Thành phố

Chọn quốc gia

Chọn quốc gia... ▾

Múi giờ

Server timezone (Europe/London) ▾

Phản mô tả

?
↶ A ▼ B I ☰ ☷ ⌵ ⌴ 🔗 ↺ 🖼️ 📎 🎤 🎥 ➦

Ảnh người dùng

Hình ảnh hiện thời

Không

Ảnh mới ?

Kích cỡ tối đa đối

📄

Tập tin

Có thể thêm các tập tin bằng cách kéo thả.

Các kiểu tệp được chấp nhận
Image files used on the web .gif .jpe .jpeg .jpg .png .svg .svgz

Mô tả hình ảnh

>

Các tên bổ sung

>

Sở thích

>

Tùy biến

Cập nhật hồ sơ

Hủy bỏ

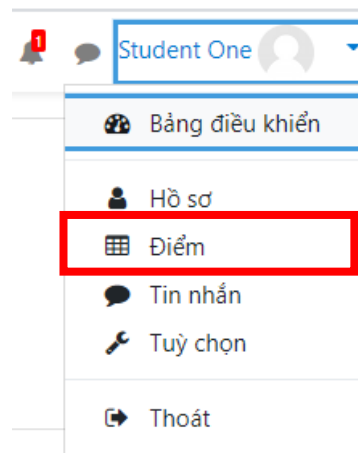
Chú ý: Không được để trống phần có dấu !.

Sau khi cập nhật chỉnh sửa thì click vào cập nhật hồ sơ để lưu thông tin vào hệ thống.

II.4 Xem điểm

Cho phép học viên xem điểm của các khóa học mà mình đã đăng ký

Bước 1: Từ trang chủ, click vào hình tam giác cạnh biểu tượng học viên. Chọn mục điểm



Bước 2. Click vào khóa học cần xem điểm. Xem thông tin các điểm thành phần và điểm trung bình khóa học

Mục điểm	Trọng số tính	Điểm	Khoảng	Phần trăm	Phản hồi	Đóng góp vào tổng điểm
Mạng máy tính						
Bài tập 1	0,00 % (Empty)	9,00	0-10	90,00 %		0,00 %
kiểm tra giữa kỳ	100,00 %	8,67	0-10	86,67 %		86,67 %
Đề thi cuối kỳ	0,00 % (Empty)	9,00	0-10	90,00 %		0,00 %
Tổng khóa học	-	8,93	0-30	29,78 %		-

II.6 Các hoạt động trong một khóa học

Để hoàn thành nhiệm vụ của một khóa học. Học viên cần vào khóa học mình đã tham gia và thực hiện các nhiệm vụ mà giảng viên yêu cầu như: Tham gia học ở bài giảng điện tử; Làm bài tập; Làm bài thi giữa kỳ; Làm bài thi cuối kỳ...theo đúng thời gian. Ngoài ra, học viên cần có thể trao đổi trên diễn đàn, trao đổi với giảng viên và các học viên khác.

Ví dụ trình bày một khóa học theo chủ đề như sau (tùy theo giảng viên mà khóa học được bố trí dạng chủ đề (topic) hoặc theo trình tự thời gian hàng tuần (week)).

 Diễn đàn tin tức kiểm tra giữa kỳ ☐ Đề thi cuối kỳ ☐

Topic1 Tổng quan về mạng máy tính

 Bài tập 1 ☐

Tìm hiểu mô hình tcp/ip

Topic 2 Tầng mạng

- Diễn đàn tin tức: Xem các chủ đề và thảo luận các chủ đề.
- Học viên click vào Các bài thi như Kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ; thực hiện các bài tập...
- Quá trình học của bạn: Mỗi hoạt động trong khóa học có một ô vuông phía bên tay phải. Nếu học viên hoàn thành hoạt động nào theo đúng yêu cầu thì hệ thống sẽ hiển thị ô vuông có nét đứt với dấu tick v ở trong. Học viên cũng có thể tự tích vào ô vuông nếu nghĩ mình đã hoàn thành hoạt động đó.